

Số: 146 /2022/NQ-ĐHĐCĐ

Việt Trì, ngày 26 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14
- Luật Chứng khoán số: 54/2019/QH14;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Giấy Việt Trì hiện hành;
- Căn cứ Biên bản họp ĐHĐCĐ thường niên Số: 145/2022/BB-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022;

QUYẾT NGHỊ**Điều 1.** Thông qua các nội dung sau

1. Báo cáo của Tổng giám đốc về hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và định hướng năm 2022.

a- Kết quả SXKD năm 2021:

Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện 2020	Năm 2021		SS % TH 2021 với	
			Kế hoạch	Thực hiện	KH 2021	TH 2020
1- Sản lượng						
1.1- Sản phẩm sản xuất	Tấn	108.249	120.000	134.790	112,32%	124,51%
1.2- Sản phẩm tiêu thụ	„	113.912	120.000	134.011	111,67%	117,64%
2- Tổng doanh thu	tỷ đồng	1.362,5	1.450	1.990,3	137,26%	146,07%
3- Lợi nhuận trước thuế	„	179,277	100	254,167	254,16%	141,77%
4- Nộp ngân sách	tỷ đồng	51,844	-	45,483		87,73%
5- Thu nhập bình quân	Ngh.đ/ng/th	12.500	11.500	13.500	117,39%	108%
6- Cổ tức	%	35%	30%	39%	130%	111,42%

b- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Sản lượng sản xuất: ≥ 145.000 tấn
- Sản lượng tiêu thụ: ≥ 145.000 tấn
- Doanh thu: ≥ 2.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: ≥ 120 tỷ đồng
- Trả cổ tức: $\geq 30\%/CP$

2. Thông qua báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.029.500.567.472
2	Vốn chủ sở hữu:	469.563.642.642

2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	116.051.000.000
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	114.191.745.672
2.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	203.216.013.428
3	Tổng Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.990.299.152.352
3.1	Các khoản giảm trừ doanh thu	1.021.929.450
3.2	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.989.277.222.902
3.3	Doanh thu hoạt động tài chính	2.302.345.108
3.4	Thu nhập khác	2.544.432.823
4	Tổng chi phí	1.739.956.451.382
4.1	Giá vốn hàng bán	1.649.492.212.668
4.2	Chi phí tài chính	21.841.329.925
4.3	Chi phí bán hàng	33.991.316.135
4.4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	33.099.964.633
4.5	Chi phí khác	1.531.628.022
5	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	254.167.549.451
6	Thuế thu nhập DN hiện hành (20%)	50.951.536.023
7	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	203.216.013.428
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	36.104.883.542
9	Lãi cơ bản/ 01 cổ phiếu kỳ này	17.248

3. Thông qua phân phối lợi nhuận và mức chi trả cổ tức năm 2021; kế hoạch lợi nhuận và mức chi trả cổ tức năm 2022;

a- Phân phối lợi nhuận năm 2021:

STT	Diễn giải	ĐVT	Số tiền
1	Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2021	đồng	254.167.549.451
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2021	đồng	50.951.536.023
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2021	đồng	203.216.013.428
4	Chi cổ tức năm 2021 (tỷ lệ chi trả 39% vốn điều lệ)	đồng	45.259.890.000
5	Trích quỹ đầu tư phát triển năm 2021 (2 % LNST)	đồng	4.064.000.000
6	Trích quỹ khen thưởng năm 2021 (2,5%LNST)	đồng	5.080.000.000
7	Thưởng ban quản lý điều hành năm 2021 (0,5%LNST)	đồng	1.016.000.000
8	Lợi nhuận để lại năm sau chưa Phân phối	đồng	147.796.123.428



b- Mức chi trả cổ tức năm 2021:

- Tỷ lệ: 39% năm trên vốn điều lệ
- Hình thức trả: Chi trả cổ tức bằng tiền mặt
- Thời gian trả cổ tức : Trong quý 2 và quý 3 năm 2022

c- Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2022

- Lợi nhuận: ≥ 120 tỷ đồng
- Cổ tức: $\geq 30\%$ năm

Đại hội đồng cổ đông năm 2022 ủy quyền cho HĐQT Công ty tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh quyết định chỉnh sửa kế hoạch sản xuất kinh doanh và lợi nhuận; tạm ứng cổ tức năm 2022 và thực hiện việc chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông.

4. Thông qua thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký Công ty năm 2022:

- Chủ tịch HĐQT : 9.000.000 - 12.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT, Trưởng BKS: 7.000.000-10.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS, Thư ký công ty: 5.000.000 - 7.000.000 đồng/người/tháng

5. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2021 và định hướng phát triển Công ty năm 2022.

6. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2021.

7- Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2022. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong hai Công ty kiểm toán sau:

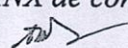
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C

Điều 2. Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 giao cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Giấy Việt Trì.

Điều 3. Các cổ đông, thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty, các đơn vị trực thuộc Công ty và toàn thể cổ đông có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn với tỷ lệ 100% và có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (Công bố trên Website Cty);
- Thành viên HĐQT, BKS;
- UBCKNN, Sở HNX để công bố thông tin;
- Lưu VT, HĐQT. 

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Nguyễn Văn Hiện